

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 56 /2026/HSST

Ngày 29/7/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Gái

Ông Nguyễn Việt Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Toà án viên nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48 /2026/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với:

Bị cáo: Trương Quang T, sinh ngày 20/3/1998, tại: Quảng Trị; CCCD số 045098004429, cấp ngày 25/6/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH-BCA; nơi cư trú: Thôn X (Nay thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Quang K, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1971; vợ, con; Chưa;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2026 tại Phân trại tạm giam Gio L thuộc trại giam S Công an tỉnh Q cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trương Quang K**, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn X (nay thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

2. Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn X (nay thôn G), xã C, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/3/2026, Trương Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 74B1-120.96 vào Đ, tỉnh Quảng Trị để chơi, lúc đang dừng xe ở khu vực gần Bảo tàng Đ thì có một nam thanh niên không rõ nhân thân, lái lịch

đến hỏi “có mua Hột không” (ý là có mua ma túy không) nên T mua của người này 15 viên ma túy tổng hợp với giá 350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà của mình tại thôn X, xã C, rồi lên phòng ngủ để kiểm tra, thì thấy có 15 viên ma túy (trong đó có 14 viên màu hồng và 01 viên màu xanh). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đem theo 15 viên ma túy đi bộ ra khu vực nghĩa địa thuộc thôn H, xã C và lấy ra 05 viên ma túy để sử dụng, 10 viên ma túy còn lại đem về nhà cất giấu trên mặt bàn trong phòng ngủ của T. Vào 17 giờ ngày 02/3/2026, Công an xã C mời Trương Quang T đến trụ sở để kiểm tra chất ma túy, kết quả T dương tính với chất ma túy. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên T đã tự thú, khai báo và tự nguyện giao nộp 10 viên nén (trong đó có 09 viên ma túy màu hồng và 01 viên nén màu xanh) cho cơ quan công an. Ngày 03/3/2026, Công an xã C tiếp nhận và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q để điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 442/2026/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đã kết luận về đối tượng giám định:

“Mẫu 09 (chín) viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0.97g (Không thấy chín bảy gam)

Mẫu 01 (một) viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT) gửi đến giám định có khối lượng mẫu là 0.10g (Không thấy một không gam). Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIB, STT: 267 Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 02/03/2026 của Công an xã C cho kết quả đối với Trương Quang T thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

***Vật chứng và đồ vật thu giữ:**

- 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số: MT442, được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

- 01 (một) lọ bằng nhựa hình trụ tròn, có nắp màu vàng và thân màu trắng, lọ có kích thước cao 03 cm, đường kính lọ 2,6cm, bỏ vào phong bì niêm phong, ghi mã số BG-SGD, bên ngoài phong bì đóng dấu phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, loại Iphone 14 Pro Max, màu son tím, Số sê-ri: K6QHW907KJ, Số IMEI: 353843242440630, bên trong gắn thẻ sim có thuê bao 0842889005, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã C, ký hiệu ĐT.

Chuyển các vật chứng trên từ kho vật chứng Công an tỉnh Q đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Dream, màu sơn đỏ, số máy JA27E0058533, số khung 2708DY157107, mang biển kiểm soát 74B1 - 120.96, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000846, tên chủ xe Trương Quang K, biển số đăng ký 74B1-120.96, số máy JA27E0058533, số khung 2708DY157107. Do Công an huyện G cấp ngày 25/7/2016; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô – xe máy BKS 74B1-120.96. Đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Quang K.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSKV8 ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, đã truy tố bị cáo Trương Quang T, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo tù: 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu huỷ : 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số: MT442, được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) lọ bằng nhựa hình trụ tròn, có nắp màu vàng và thân màu trắng, lọ có kích thước cao 03 cm, đường kính lọ 2,6cm, bỏ vào phong bì niêm phong, ghi mã số BG-SGD, bên ngoài phong bì đóng dấu phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong

-Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, loại Iphone 14 Pro Max, màu sơn tím, Số sê-ri: K6QHW907KJ, Số IMEI: 353843242440630, bên trong gắn thẻ sim có thuê bao 0842889005, đã qua sử dụng

- Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Dream, màu sơn đỏ, số máy JA27E0058533, số khung 2708DY157107, mang biển kiểm soát 74B1 - 120.96, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000846, tên chủ xe Trương Quang K, biển số đăng ký 74B1-120.96, số máy JA27E0058533, số khung 2708DY157107. Do Công an huyện G cấp ngày 25/7/2016; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô – xe máy BKS 74B1-120.96. Đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Quang K

-*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực Bảo tàng Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo Trương Quang T: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố là đúng; Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào 17 giờ ngày 02/3/2026, Công an xã C mời Trương Quang T đến trụ sở để kiểm tra chất ma túy, kết quả T dương tính với chất ma túy. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên T đã tự thú, khai báo và tự nguyện giao nộp 10 viên nén (trong đó có 09 viên ma túy màu hồng và 01 viên nén màu xanh) cho cơ quan công an, theo kết luận giám định: 09 viên nén màu hồng, thu giữ của Trương Quang T có khối lượng 0.97gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Trương Quang T, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung hình phạt: “*Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, tự thú giao nộp số ma túy mà mình đã

cất giấu tại nhà, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s,r khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó HĐXX xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo với mức án phù hợp để bị cáo sớm có thời gian trở về địa phương hòa nhập vào cộng đồng và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Bảo tàng Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số: MT442 được niêm phong dán kín; 01 (một) lọ bằng nhựa hình trụ tròn, có nắp màu vàng và thân màu trắng, lọ có kích thước cao 03 cm, đường kính lọ 2,6cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, loại Iphone 14 Pro Max, màu sơn tím đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

- Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Dream, màu sơn đỏ, số máy JA27E0058533, số khung 2708DY157107, mang biển kiểm soát 74B1 - 120.96, đã qua sử dụng; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000846, tên chủ xe Trương Quang K, Việc T sử dụng xe để mua ma túy, ông K hoàn toàn không biết. Xét thấy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại phân trại tạm giam Gio L thuộc trại giam S1 công an tỉnh Q. HĐXX xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,o khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Quang T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Trương Quang T: 03 (Ba) năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2026).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số: MT442, được niêm

phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) lọ bằng nhựa hình trụ tròn, có nắp màu vàng và thân màu trắng, lọ có kích thước cao 03 cm, đường kính lọ 2,6cm, bỏ vào phong bì niêm phong, ghi mã số BG-SGD, bên ngoài phong bì đóng dấu phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong;

Trả lại cho bị cáo Trương Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, loại Iphone 14 Pro Max, màu sơn tím, Số sê-ri: K6QHW907KJ, Số IMEI: 353843242440630, bên trong gắn thẻ sim có thuê bao 0842889005, đã qua sử dụng. *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị ngày 12/6/2026).*

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2026).

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- VKSND khu vực 8
- Phòng THA DS khu vực 8;
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung